

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Quốc T, sinh ngày 05/07/1992.

Địa chỉ: Khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Dương Thị B, sinh ngày 22/11/2000.

Địa chỉ: Khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cao Quốc T và chị Dương Thị B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T, chị B thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Cao Ngọc Kỳ D, sinh ngày 19/02/2019, cháu Cao Khánh D1, sinh ngày 10/8/2020, cháu Cao Huyền T1, sinh ngày 14/01/2023. Nay anh T và chị B thống nhất thoả thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cao Ngọc Kỳ D, sinh ngày 19/02/2019 và cháu Cao Khánh D1, sinh ngày 10/8/2020; chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cao Huyền T1, sinh ngày 14/01/2023 kể từ khi ly hôn đến khi cháu D, cháu D1, cháu T1 thành niên, có thể lao động tự túc được. Anh T và chị B thoả thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Anh T, chị B đều không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Cao Quốc T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Cao Quốc T đã nộp 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000447 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

H lại cho anh Cao Quốc T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Minh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

